

Số: 221/2021/QĐST- HNGĐ

*Lào Cai, ngày 12 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 258/2021/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Phan Thị N - Sinh năm 1986

Anh Nguyễn Đăng N - Sinh 1979

Cùng địa chỉ: Tổ 9, phường X, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N kết hôn với nhau ngày 28/2/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 7 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm sống cũng như cách nuôi dạy con nên thường xuyên xảy ra to tiếng, cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến tháng 6 năm 2021 tuy sống chung cùng nhà nhưng không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N có 01 người con chung cháu Nguyễn Nam K - Sinh ngày 21/5/2008. Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N thỏa thuận để anh Nguyễn Đăng N trực tiếp nuôi

dưỡng và chăm sóc cháu K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng chị Phan Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 04 tháng 11 năm 2021 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N.

Về con chung: Giao cháu Nguyễn Nam K - Sinh ngày 21/5/2008 cho anh Nguyễn Đăng N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng chị Phan Thị N không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Chị Phan Thị N có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

2. Về lệ phí: Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N mỗi người phải chịu 150.000đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai ký hiệu: AC – 21P số 0001164 ngày 29/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Phan Thị N và anh Nguyễn Đăng N đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã G;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Kim Phụng**

